

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Văn Thông
- Bà Nguyễn Thị Xuân Cúc
- Ông Lê Phát Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với:

- Bị cáo:

1. **Nguyễn Xuân P**, sinh ngày 13/7/1989, tại Long An. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; nơi ở hiện tại: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số thẻ CCCD: 080089004***; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Xuân X, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1951; có vợ tên Nguyễn Linh Đ1, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án: Ngày 23/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ2, tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2021; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2022 cho đến nay, có mặt.

2. **Nguyễn Trung K** (Tên gọi khác: Q), sinh ngày 15/3/1994, tại Long An. Nơi cư trú: Ô3, Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp:

Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; số thẻ CCCD: 080094010***; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 và bà Cao Thị H1, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 06/12/2019; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/11/2022 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Xuân P: Ông Lê Văn Lâm là Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH Một thành viên Sài Gòn Mê Kông tại thành phố Tân An, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị H2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Nơi tạm trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, có mặt.

2. Bà Hà Thị V, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 155 H Ô3 Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

3. Bà Cao Thị H1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 8/28 Ô3 Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, có mặt.

4. Bà Cao Thị H3, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số 734 B Ô3 Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số 8/4 Ô3 Khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

6. Ông Trần Văn S, sinh năm 1986. Nơi thường trú: Ấp B, xã T1, huyện Đ, tỉnh Long An. Nơi tạm trú: Ấp C1, xã Đ3, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Trương Minh T2, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Đ4, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

2. Ông Tống Hữu D1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn Đ4, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

- Người làm chứng: Phan Quốc H4, sinh năm 1990, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 40 phút ngày 17/11/2022, Công an tỉnh Long An bắt quả tang đối tượng Nguyễn Trung K đang trên đường đi giao ma túy cho đối tượng nghiện, Công an thu giữ của K: 01 gói nylon kích thước 05 cm x 08 cm, có ghi số 20 màu xanh, bên trong có tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 gói nylon màu trắng, kích thước 1,7 cm x 03 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 điện thoại di động và hai sim 0926 654 751, 0823 648 380; tiền Việt Nam: 50.000 đồng và 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 62P1-095.**.

Qua làm việc K khai nhận gói nylon có ghi số 20 là ma túy của Nguyễn Xuân P kêu K đi giao cho khách, gói còn lại K mua của P giá 200.000 đồng nhưng chưa trả tiền, đang trên đường đi giao ma túy cho P thì bị bắt.

Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân P tại ấp L, xã T, huyện Đ thu giữ: 02 túi nylon màu trắng, rãnh khếp viền đỏ, kích thước mỗi túi 4,5 cm x 08 cm có chứa tinh thể, nghi là ma túy; 01 túi nylon màu trắng, rãnh khếp viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể, nghi là ma túy; 01 bọc nylon màu vàng bên trong có túi nylon màu trắng, rãnh khếp viền đỏ; 01 túi nylon màu trắng đựng 01 cái cân điện tử; 01 bọc nylon màu đen, bên trong có nhiều túi nylon màu trắng, rãnh khếp viền đỏ chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy, bên ngoài có ghi số 10-20; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có 02 sim số 0392 265 279, 0373 290 280; 22 túi nylon màu trắng, rãnh khếp viền đỏ; 02 cái kéo kim loại màu trắng; 02 ống nhựa tự chế; 01 cây bút lông; 01 hộp quẹt gas màu xanh đã hỏng.

Tại Kết luận giám định số: 1074/KL-KTHS, ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hàn kín và 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 20,1842 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 6376/KL-KTHS, ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nylon (ký hiệu 01) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 1,2572 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon (ký hiệu 02) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 11,9533 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng đựng trong 07 túi nylon (ký hiệu 04) được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 67,9686 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo P khai nhận mua ma túy của 02 đối tượng tên Ty và Tuấn (không rõ lai lịch) rồi phân chia ra thành nhiều gói nhỏ bán kiếm lời. Từ ngày 15/10/2022 đến ngày 17/11/2022, P đã bán nhiều lần cho nhiều đối tượng như: Trần Văn S, Nguyễn Đức N, Nguyễn Trung K thu được số tiền 10.600.000 đồng; Ngày 17/11/2022, P điện thoại kêu K đi giao ma túy cho 01 đối tượng (không rõ lai lịch) ở thị trấn Đ4, huyện Đ2 số lượng 20gam (200 số) với giá 9.400.000 đồng, nhưng K chưa kịp giao thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Trung K khai nhận mục đích mua ma túy của P nhằm bán lại kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị bắt; số tiền 50.000 đồng bị thu giữ là do đối tượng tên T3 cho 100.000 đồng, K dùng đồ xăng 50.000 đồng còn lại 50.000 đồng.

Xe mô tô biển số 62P1- 095.75 qua điều tra xác định của mẹ ruột K tên Cao Thị H1 mua lại của chị ruột tên Cao Thị H3, bà H1 không biết K lấy xe dùng vào việc phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H1.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSLA-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Trung K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long an truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan. Các bị cáo không có khiếu nại về Kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại gì về cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo tự nguyện khai báo, không bị bức cung hay nhục hình trong khi khai báo.

Lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật. Đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 20 năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 08 năm đến 09 năm tù.

Do hoàn cảnh của các bị cáo có khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Các mẫu ma túy sau khi giám định gồm: Mẫu niêm phong ghi số 1074/2022 khối lượng 19,6630 gam, loại Methamphetamine, có chữ ký của Trần Văn Tân và Lê Hồng Hào; mẫu ký hiệu 01: 1,1369 gam loại Methamphetamine; mẫu ký hiệu 02: 7,9817 gam loại Methamphetamine; mẫu ký hiệu 04: 63,7567 gam loại Methamphetamine; 03 gói được niêm phong ghi số 6376/C09B ngày 24/11/2022, có chữ ký của Lê Long Hồ (người niêm phong) và Nguyễn Thị Thu Hà (người chứng kiến); 22 túi ni lông màu trắng có rãnh khếp viền đỏ; 02 ống nhựa tự chế; 02 cái kéo kim loại màu trắng; 01 cây bút

lông; 01 hộp quẹt gas màu xanh đã hỏng; 03 bọc nylon (01 trắng; 01 vàng; 01 đen); 01 Cân điện tử màu trắng đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã bị hỏng, do đây là các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu xung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Ttel màu đen có 02 sim số 0926 654751, 0823 684380; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có 02 sim số 0392 265 279, 0373 290280, là các vật chứng mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Trung K số tiền Việt Nam: 50.000 đồng .

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân P nộp số tiền 10.600.000 đồng thu lợi bất chính.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Xuân P trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có khai ra các lần phạm tội trước là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con còn nhỏ, cha mẹ bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có người thân là ông nội và cha có công với Cách Mạng, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thống nhất với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt các người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và người làm chứng. Xét thấy, những người vắng mặt này đã có lời khai trong quá trình điều tra và khi cần thiết có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa, nên việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung K đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các người làm chứng, người chứng

kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Nhằm mục đích kiếm lời từ việc mua bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Xuân P đã liên hệ với các đối tượng tên Ty và Tuấn (không rõ lai lịch địa chỉ) để mua ma túy 02 lần với tổng số tiền là 50.500.000 đồng, sau đó phân chia ra thành nhiều gói lớn, nhỏ khác nhau để bán cho các con nghiện trên địa bàn, trong thời gian từ ngày 15/10/2022 đến ngày 17/11/2022 Nguyễn Xuân P đã bán cho 5 người được số tiền 20.200.000 đồng, nhưng P mới thu được số tiền 10.600.000 đồng, còn lại 9.600.000 đồng chưa nhận được thì bị bắt. Đối với Nguyễn Trung K mặc dù biết rõ Nguyễn Xuân P kêu đi giao ma túy cho 01 đối tượng chưa rõ địa chỉ lai lịch, nhưng vẫn nhận lời mang ma túy đi giao, tuy chưa giao và nhận được tiền nhưng đã đồng phạm giúp sức cùng Nguyễn Xuân P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Số ma túy bị thu giữ của K, đã được giám định có khối lượng là 20,1842 gam loại Methamphetamine. Số ma túy thu giữ tại nhà trọ của Nguyễn Xuân P là 81,1791 gam. Do đó, Nguyễn Xuân P phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng chất ma túy là 101,3633 gam. Bị cáo Nguyễn Trung K chỉ phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy mà mình bị thu giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân P đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Trung K đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất ma túy, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác cùng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người khác khi sử dụng ma túy, được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, mới có khả năng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân P: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 03/02/2021, chưa được xóa án tích nhưng lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội này, đồng thời bị cáo nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” và “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có khai ra các lần phạm tội trước, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có

người thân là ông nội là Nguyễn Xuân B1 và cha là Nguyễn Xuân X có công với Cách Mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Trung K: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Xuân P và còn mua ma túy của P mục đích bán lại để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo và lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo P là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với vật chứng gồm: Các mẫu ma túy sau khi giám định gồm: Mẫu niêm phong ghi số 1074/2022 khối lượng 19,6630 gam, loại Methamphetamine, có chữ ký của Trần Văn T4 và Lê Hồng H5; Mẫu ký hiệu 01: 1,1369 gam loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu 02: 7,9817 gam loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu 04: 63,7567 gam loại Methamphetamine; 03 gói được niêm phong ghi số 6376/C09B ngày 24/11/2022, có chữ ký của Lê Long H6 (người niêm phong) và Nguyễn Thị Thu H7 (người chứng kiến); 22 túi ni lông màu trắng có rãnh khép viền đỏ; 02 ống nhựa tự chế; 02 cái kéo kim loại màu trắng; 01 cây bút lông; 01 hộp quẹt gas màu xanh đã hỏng; 03 bọc nylon (01 trắng; 01 vàng; 01 đen); 01 cân điện tử màu trắng đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã bị hỏng; các sim số 0926 654751, 0823 684380, 0392 265 279, 0373 290280, là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu và tiêu hủy là phù hợp.

[9.2] Đối với 01 điện thoại di động Ttel màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, là các vật chứng các bị cáo dùng làm phương tiện để phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9.3] Đối với tiền Việt Nam là 50.000 đồng, bị cáo K trình bày có được số tiền là do được cho, mục đích để đi xăng xe đi giao ma túy, nên số tiền này có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9.4] Đối với chiếc xe mô tô biển số 62P1- 095.**, qua điều tra xác định của mẹ ruột bị cáo Nguyễn Trung K tên Cao Thị H1 mua lại của chị ruột tên Cao

Thị H3, bà H1 không biết K lấy xe dùng vào việc phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà H1 là phù hợp.

[10] Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Xuân P bán ma túy được 20.200.000 đồng, bị cáo đã thu được 10.600.000 đồng, còn 9.600.000 đồng chưa thu được thì bị bắt. Như vậy, số tiền 10.600.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán ma túy, là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với 02 đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Xuân P, P khai tên là Ty và Tuấn, do không xác định được địa chỉ lai lịch, nên cơ quan quan điều tra chưa xác minh để xử lý là phù hợp. Đối với các đối tượng mua ma túy của Nguyễn Xuân P đã sử dụng hết số ma túy đã mua, không thu giữ được vật chứng, nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này là có căn cứ.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Trung K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; các điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 20 (hai mươi) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/11/2022.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 09 (chín) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/11/2022.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Trung K 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 21/6/2023 để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: Các mẫu ma túy sau khi giám định gồm: Mẫu niêm phong ghi số 1074/2022 khối lượng 19,6630 gam, loại Methamphetamine, có chữ ký của Trần Văn T4 và Lê Hồng H5; Mẫu ký hiệu 01: 1,1369 gam loại

Methamphetamine; Mẫu ký hiệu 02: 7,9817 gam loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu 04: 63,7567 gam loại Methamphetamine; 03 gói được niêm phong ghi số 6376/C09B ngày 24/11/2022, có chữ ký của Lê Long H6 (người niêm phong) và Nguyễn Thị Thu H7 (người chứng kiến); 22 (Hai mươi hai) túi ni lông màu trắng có rãnh khẹp viền đỏ; 02 (hai) ống nhựa tự chế; 02 (hai) cái kéo kim loại màu trắng; 01 (một) cây bút lông; 01 (một) hộp quẹt gas màu xanh đã hỏng; 03 (ba) bọc nylon (01 trắng; 01 vàng; 01 đen); 01 (một) cân điện tử màu trắng đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã bị hỏng; 04 (bốn) sim số: 0926 654751, 0823 68438002, 0392 265 279, 0373 290280.

2.2. Tịch thu và sung Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Ttel màu đen; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen; 50.000 (năm mươi nghìn) đồng tiền Việt Nam.

Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 107/QĐ-VKSLA-P1 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2023.

2.3. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân P nộp số tiền 10.600.000 (mười triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân P và Nguyễn Trung K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An ;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Long An
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Phụng